

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **26/TLST- HNGĐ** ngày **18 tháng 12 năm 2023**, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Mùng Văn H**, sinh năm 1986; địa chỉ: **Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu**.

- Bị đơn: Chị **Điều Thị C**, sinh năm 1989; **Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu**.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Mùng Văn H** và chị **Điều Thị C**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh **Mùng Văn H** và chị **Điều Thị C** thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh **Mùng Văn H** và chị **Điều Thị C** thỏa thuận được: Anh **Mùng Văn H** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu **Mùng Khải P**, sinh ngày 27/8/2019 cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị **Điều Thị C** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu **Mùng Tịnh N**, sinh ngày 25/4/2017 cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh **Mùng Văn H** và chị **Điều Thị C** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh **Mùng Văn H** và chị **Điều Thị C** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh **Mùng Văn H** và chị **Điều Thị C** mỗi người phải chịu 75.000 VNĐ (Bảy mươi lăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm. Anh **Mùng Văn H** tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền trên mà chị **Điều Thị C** phải nộp. Tổng cộng Anh **Mùng Văn H** phải nộp 150.000 VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh **Mùng Văn H** đã nộp 300.000 VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000267 ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường, nay 150.000 đồng chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm, Anh **Mùng Văn H** được trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Chi cục THADS huyện Tam Đường;
- UBND thị trấn Tam Đường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thanh Bắc

